

Dàn ý phân tích bản Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chí Minh

Hướng dẫn lập dàn ý cho bài văn phân tích tác phẩm Tuyên ngôn độc lập của chủ tịch Hồ Chí Minh - Văn mẫu lớp 12.

Dàn ý:

I. Mở bài

- Giới thiệu khái quát về tác giả Hồ Chí Minh: cuộc đời, sự nghiệp cách mạng và sự nghiệp văn chương.
- Nêu khái quát về hoàn cảnh sáng tác, ý nghĩa lịch sử và giá trị văn học của bản Tuyên ngôn độc lập.

II. Thân bài

- Trình bày khái quát về bố cục của bản Tuyên ngôn độc lập: gồm 3 phần sắp xếp chặt chẽ và logic.

1. Cơ sở pháp lí của Tuyên ngôn độc lập

- Trích dẫn hai bản tuyên ngôn của Mỹ và của Pháp để làm cơ sở pháp lí cho Tuyên ngôn độc lập của Việt Nam:

+ Tuyên ngôn độc lập của Mỹ năm 1776: “Tất cả mọi người ... quyền mưu cầu hạnh phúc”

+ Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp năm 1791: “Người ta sinh ra tự do ... bình đẳng về quyền lợi.”

- Ý nghĩa:

+ Hồ Chí Minh tôn trọng và sử dụng hai bản tuyên ngôn có giá trị, được thế giới công nhận làm cơ sở pháp lí không thể chối cãi.

+ Dùng phương pháp “gậy ông đập lưng ông”: lấy tuyên ngôn của Pháp để phản bác lại chúng, ngăn chặn âm mưu tái xâm lược của chúng.

+ Đặt ngang hàng cuộc cách mạng, giá trị bản tuyên ngôn của nước ta với hai cường quốc Mỹ và Pháp, thể hiện lòng tự tôn dân tộc.

+ Lập luận chặt chẽ, sáng tạo: từ quyền con người (tự do, bình đẳng, quyền mưu cầu hạnh phúc), “suy rộng ra” là quyền tự do bình đẳng của mọi dân tộc trên thế giới.

Dàn ý phân tích bản Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chí Minh

2. Cơ sở thực tiễn của Tuyên ngôn độc lập

a. Tội ác của thực dân Pháp

- Vạch trần bản chất công cuộc “khai hóa” của thực dân Pháp: thực chất chúng thi hành nhiều chính sách dã man về chính trị, văn hóa – xã hội – giáo dục và kinh tế.
- Vạch trần bản chất công cuộc “bảo hộ” của thực dân Pháp: hai lần bán nước ta cho Nhật (vào năm 1940, 1945), khiến cho “hơn hai triệu đồng bào ta bị chết đói”, ...
- Chỉ rõ luận điệu xảo trá, lên án tội ác của chúng: là kẻ phản bội Đồng minh, không hợp tác với Việt Minh mà còn thẳng tay khủng bố Việt Minh, ...
- Nghệ thuật: Điệp cấu trúc “chúng + hành động”: nhấn mạnh tội ác của Pháp.

b. Cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta

- Nhân dân ta đã chống ách nô lệ hơn 80 năm, đứng về phía Đồng minh chống phát xít, kêu gọi Pháp chống Nhật, lấy lại nước từ tay Nhật
- Kết quả: cùng lúc phá tan 3 xiềng xích đang trói buộc dân tộc ta (Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị), thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

c. Lời tuyên bố độc lập và ý chí bảo vệ chủ quyền dân tộc

- Dùng từ ngữ có ý nghĩa phủ định để tuyên bố thoát li hẳn với thực dân Pháp, xóa bỏ mọi hiệp ước đã kí kết, mọi đặc quyền của Pháp tại Việt Nam.
- Dựa vào điều khoản quy định về nguyên tắc dân tộc bình đẳng tại hội nghị Tê – hê – răng và Cựu Kim Sơn để kêu gọi cộng đồng quốc tế công nhận quyền độc lập tự do của dân tộc Việt Nam.
- Tuyên bố với thế giới về nền độc lập của dân tộc Việt Nam: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do ...”. Thể hiện quyết tâm đoàn kết giữ vững chủ quyền, nên độc lập, tự do của dân tộc.
- Lời văn đanh thép, rõ ràng như một lời thề cũng như một lời khích lệ tinh thần yêu nước nhân dân cả nước.

III. Kết bài

- Nêu khái quát về giá trị nghệ thuật: là áng văn chính luận mẫu mực với lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng xác thực, ngôn ngữ hùng hồn, gằn gỏi, giàu tính biểu cảm.

Dàn ý phân tích bản Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chí Minh

- Đánh giá chung về giá trị nội dung (giá trị văn học, giá trị lịch sử) của bản tuyên ngôn độc lập: nêu cao truyền thống yêu nước, ý chí chống quân xâm lược, lòng tự hào dân tộc; đánh dấu mốc son trong lịch sử dân tộc ta.

Bài làm mẫu phân tích bản Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chí Minh

Trong cuộc đấu tranh giành độc lập nhiều gian khổ, phải đối mặt với những kẻ thù vô cùng nguy hiểm, nhưng dân tộc ta vẫn kiên cường chiến đấu làm nên những thắng lợi lịch sử. Cách mạng tháng Tám thành công, với hoàn cảnh rộng và hẹp rất thuận lợi, chủ tịch Hồ Chí Minh đã soạn thảo và đọc bản tuyên ngôn độc lập trên quảng trường Ba Đình lịch sử, mở ra một thời kì mới cho dân tộc Việt Nam.

Bản tuyên ngôn được chia làm ba phần hết sức rõ ràng, mạch lạc: phần một nêu lên cơ sở lí luận cho bản tuyên ngôn; phần hai nêu cơ sở thực tiễn của bản tuyên ngôn; phần ba là lời tuyên ngôn đồng loạt, danh thép. Ngay từ phương diện bố cục ta đã nhận thấy sự chặt chẽ, logic của bản tuyên ngôn. Đây có thể coi là điều kiện tiên quyết tạo nên sự thành công cho tác phẩm.

Phần một có vị trí, ý nghĩa vô cùng quan trọng bởi nó đưa ra cơ sở lí luận, tư tưởng cho bản tuyên ngôn độc lập của Việt Nam. Để tạo cơ sở, Bác đã trích dẫn câu nói nổi tiếng, quan trọng nhất trong hai bản tuyên ngôn Pháp và Mĩ. “Tuyên ngôn Độc lập” của nước Mĩ năm 1776: “Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”; Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”. Việc trích dẫn này nhằm những dụng ý sâu sắc của Bác. Trước hết hai bản tuyên ngôn này từ lâu đã được cả thế giới thừa nhận là chân lí, là hằng số không thay đổi. Bởi vậy trích dẫn hai bản tuyên ngôn, Hồ Chí Minh đã tạo cơ sở pháp lí vững chắc, với lí lẽ vô cùng khách quan và giàu sức thuyết phục. Không chỉ vậy, khi trích dẫn Hồ Chí Minh đã sử dụng lối nói “Gậy ông đập lưng ông”, Bác dùng chính lí lẽ của kẻ đang lăm le xâm lược ta để thuyết phục chúng. Nhưng hơn thế nó còn có ý nghĩa răn đe, cảnh tỉnh những kẻ đi xâm lược nước khác tất yếu sẽ chuốc lấy bại vong. Việc dùng hai bản tuyên ngôn của Pháp và Mĩ - cường quốc trên thế giới để suy ra nền độc lập của Việt Nam, Bác đã khéo léo đặt ngang hàng Việt Nam với những cường quốc đó, nhằm tôn cao vị thế, tầm vóc của dân tộc. Và cũng vì thế mà cuộc cách mạng tháng Tám vừa tiến hành cũng được sánh ngang với những cuộc cách mạng được đánh giá là vĩ đại nhất trong lịch sử thế giới. Đồng thời việc sử dụng hai bản tuyên ngôn vốn được coi là tinh hoa trí tuệ của nhân loại thì Hồ Chí Minh còn đập tan luận điệu bịp bợm, xảo trá của Thực dân Pháp cho dân ta chỉ là lũ Annammit ngu dốt. Người đã sử dụng không chỉ nhuần nhuyễn mà hết sức sáng tạo kho tàng tri thức thế giới và nhân loại để làm giàu cho tri thức quốc gia, dân tộc mình. Cuối cùng việc trích dẫn đầy đủ hai bản tuyên ngôn kèm theo đó là lời răn đe, cảnh tỉnh đã cho thấy sách lược chính trị độc đáo, tài giỏi của Hồ Chí Minh, vừa mềm dẻo vừa kiên quyết.

Dàn ý phân tích bản Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chí Minh

Sau khi trích dẫn hai bản tuyên ngôn, Bác đã suy rộng ra câu ấy có nghĩa là: “tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”. Nhìn về mặt hình thức, câu suy ra của Hồ Chí Minh chỉ như là hệ quả tất yếu của hai bản tuyên ngôn độc lập của Pháp và Mĩ. Nhưng thực chất câu suy rộng ra của Hồ Chí Minh không chỉ là sự lặp lại mà đó là cả một bước phát triển lớn. Bởi từ quyền của con người Bác đã nâng lên khẳng định, nhấn mạnh quyền quốc gia, dân tộc. Ý suy rộng ra đó là kết tinh cao độ của trí tuệ và tài năng vĩ đại của Người. Nó còn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng không chỉ với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, mà có đối với các nước khác trên thế giới. Bởi sau khi bản tuyên ngôn độc lập ra đời, thì phong trào đấu tranh diễn ra vô cùng sôi nổi, mạnh mẽ. Bằng hai thao tác ngắn gọn Hồ Chí Minh đã tạo ra cơ sở về mặt tư tưởng, pháp lí vô cùng vững chắc cho nền tảng độc lập của dân tộc Việt Nam. Cơ sở này đã tạo thành xương sống để nâng đỡ toàn bộ lí lẽ, dẫn chứng sau đó.

Để tạo nên cơ sở thực tiễn cho nền độc lập cũng như bản tuyên ngôn Bác đã thực hiện đối thoại ngầm với tất cả những luận điệu xảo trá, bịp bợm của thực dân Pháp, để phủ định toàn bộ quyền lợi, nghĩa vụ của chúng trên Việt Nam. Đồng thời Bác cũng khẳng định sức mạnh, tư cách của mặt trận Việt Minh.

Bác đối thoại ngầm với từng luận điệu bịp bợm của thực dân Pháp. Luận điệu đầu tiên Thực dân Pháp tung ra khi đến Việt Nam là để khai hóa, tức là dùng văn minh nhân loại để làm cho xã hội Việt Nam phát triển tiến bộ. Nhưng Bác đã đáp trả luận điệu bịp bợm đó bằng hệ thống lập luận hết sức mạch lạc: về chính trị chúng thực hiện thủ đoạn hà khắc, thâm độc, về kinh tế thực chất các chính sách kinh tế là để bóc lột nhân dân ta, rút cạn của cải, tiền bạc của nhân dân; về văn hóa xã hội chúng dùng những chính sách độc ác, dã man không chỉ ảnh hưởng một thế hệ mà ảnh hưởng đến cả nòi giống Việt. Trên tất cả các phương diện Bác đã đưa ra dẫn chứng hết sức điển hình, nghệ thuật liệt kê trong đoạn trích khi đã diễn tả được tội ác chồng chất, liên tiếp của thực dân Pháp. Ngoài ra Bác còn sử dụng kiểu câu cùng một cấu trúc với đại từ “chúng” đặt ở đầu câu có tác dụng nhấn mạnh vào đối tượng mà Bác hướng đến. Nó cũng cho thấy đây không phải là những lời tố cáo gián tiếp mà là lời tố cáo trực tiếp, đanh thép.

Với luận điệu thứ hai đến Việt Nam để bảo hộ của kẻ thù, Bác đã bác bỏ luận điệu này bằng hai dẫn chứng rõ ràng, xác đáng, đó là hai lần Pháp bán Việt Nam cho Nhật. Bác đã chứng minh vô cùng thuyết phục, Thực dân Pháp không bảo hộ nước ta như chúng đã nêu mà thực chất chúng chỉ coi Việt Nam như một quân bài chính trị có thể mua bán bất cứ lúc nào.

Không chỉ vậy, với luận điệu chúng thuộc phe đồng minh, Bác tiếp tục lột trần bộ mặt thật của chúng. Hai lần chúng bán nước ta cho Nhật cũng là hai lần chúng thỏa hiệp với Phát xít, phản bội phe đồng minh. Chúng đã quỳ gối mở cửa cho Nhật, bằng lối diễn đạt giàu hình ảnh Bác đã tô đậm bản chất hèn nhát, bạc nhược của thực dân Pháp. Hơn nữa Bác còn đập tan luận điệu này bằng việc đưa ra dẫn chứng: trong hoàn cảnh thua chạy, chúng vẫn tìm cách khùng bố Việt Minh và giết vô số tù chính trị của ta.

Dàn ý phân tích bản Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chí Minh

Ngoài ra với luận điệu nước ta là thuộc địa của Pháp, Bác đã đập tan luận điệu này bằng cách nhấn mạnh vào sự thật, mùa thu 1940 Pháp bán nước ta cho Nhật, ta là thuộc địa của Nhật chứ không phải của Pháp. Điều này đã được Bác diễn tả bằng hai câu văn lặp cấu trúc “sự thật là...” nhấn mạnh, tạo giọng tố cáo hùng hồn, đanh thép.

Bằng những lập luận sắc sảo, dẫn chứng chân thực, giọng điệu đanh thép, Hồ Chí Minh đã chủ động, bình tĩnh đập tan luận điệu xảo trá của Thực dân Pháp, để phủ nhận toàn bộ quyền lợi, nghĩa vụ của chúng ở Việt Nam. Đây là thực tế quan trọng để Bác đưa ra lời tuyên ngôn ở phần sau.

Sau khi đã chuẩn bị đầy đủ cơ sở lí luận và thực tiễn, Bác đã đưa ra lời tuyên ngôn vô cùng hào hùng, sáng khoái. Trước hết bác đưa lời tuyên ngôn xóa bỏ tất cả quyền lợi và nghĩa vụ của Pháp trên đất Việt Nam. Thứ hai Bác tuyên bố quyết tâm chống lại tất cả sự xâm lược của thực dân Pháp đối với nước ta. Và cuối cùng là sự khẳng định độc lập của dân tộc Việt Nam.

Bằng những lí lẽ, dẫn chứng hùng hồn, sắc sảo Hồ Chí Minh đã không chỉ vạch trần bộ mặt bịp bợm của thực dân Pháp, mà còn mở ra một cánh cửa mới cho dân tộc. Bản tuyên ngôn độc lập không chỉ có giá trị chính trị lớn lao mà còn là văn bản chính luận mẫu mực.